

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **45** /2019/HSST
Ngày 24 / 6/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo.**
- **Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Vũ Xuân Thụ; 2/ Ông Ksor Y Nai.**
- Thư ký Tòa án: **Bà Nguyễn Thị Thu**; Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: **Ông Ksor Y Kơ**; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2019 tại Tòa án nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44 /2019/QĐXXST-HS ngày 05/6/2019 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN T, sinh năm 1994 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1961 và con bà Phùng Thị S, sinh năm 1966.

Bị cáo Hoàng Văn T tại ngoại – Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Ông Nguyễn Đình Đ** – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 39 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- **Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T.**

Đại diện hợp pháp: **Ông Nguyễn Thành C**; chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật – Quản lý kinh doanh rừng (Công văn số 7696/UBND-TH của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giao quản lý điều hành Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T).

Địa chỉ: Số 271 đường G, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Văn Q**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. **Ông Nông Văn C**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

2. **Ông Mã Văn Y**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 31/10/2018, bị cáo Hoàng Văn T cầm theo một con dao dài khoảng 40cm, rộng 4 cm đi đến khu rừng sản xuất thuộc lô 2, khoảnh 12, tiểu khu 111 thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T quản lý chặt phá cây rừng lấy đất làm rẫy. Bị cáo dùng dao chặt phá cây le và cây rừng nhỏ có đường kính từ 3cm - 5cm trước. Từ ngày 31/10/2018 đến trưa ngày 01/11/2018, bị cáo đã chặt phá được với diện tích 5.900m². Sáng ngày 02/11/2018, bị cáo dùng cưa máy (Cưa lốc) cắt hạ cây rừng có đường kính từ 10cm trở lên, khi bị cáo cắt hạ được 72 cây rừng bị Tổ tuần tra bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp T phát hiện và lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ 01 máy cưa, ký hiệu 381, xuất xứ Trung Quốc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào ngày 19/11/2018, xác định hiện trường vụ huỷ hoại rừng xảy ra tại lô 2, khoảnh 12, tiểu khu 111 của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tổng diện tích rừng bị chặt phá là 5.900 m² và 72 gốc cây rừng các loại khác nhau, đường kính từ 10cm trở lên.

Tại Bản kết luận giám định ngày 11/12/2018, của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Diện tích rừng bị phá là 5.900m²; trữ lượng lâm sản bị thiệt hại là 6,319m³; giá trị thiệt hại về lâm sản 7.971.435đ; giá trị thiệt hại về môi trường là 23.914.305đ. Tổng giá trị thiệt hại là 31.885.740đ. Biên bản kết luận số: 413/BB-ĐGTS ngày 04/6/2019 xác định giá trị thiệt hại lâm sản đối với 72 lóng gỗ: 7.971.435đ. Tại Bản kết luận giám định bổ sung ngày 27/12/2018, của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Diện tích rừng bị phá tại lô 2, khoảnh 12, tiểu khu 111 thuộc công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T trạng thái rừng tự nhiên lá rộng thường xanh; loại rừng: **Rừng sản xuất**.

Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 25/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'Leo truy tố: Bị cáo Hoàng Văn T về tội: “Huỷ hoại rừng” theo khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, với mong muốn có đất làm nương rẫy nên trong khoảng thời gian từ ngày 31/10 đến ngày 02/11/2018, bị cáo đã dùng dao, cưa máy chặt phá và cắt hạ rừng sản xuất tại lô 2, khoảnh 12, tiểu khu 111 thuộc sự quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T tại địa bàn xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, với tổng diện tích là 5.900m² và 72 gốc cây rừng các loại khác nhau, đường kính từ 10cm trở lên; trữ lượng lâm sản bị thiệt hại là 6,319m³, gây thiệt hại về giá trị lâm sản là 7.971.435đ.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Hoàng Văn T** từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng

tù. Ngoài ra, đề nghị HĐXX giải quyết về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo tham gia tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả và được nguyên đơn dân sự bãi nại. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số và gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do vậy, đề nghị xét xử với mức hình phạt nhẹ, xử bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ để bị cáo phấn đấu, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện EaH'leo, tỉnh Đắk Lắk; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với mục đích phá rừng làm nương rẫy, diện tích bị thiệt hại là 5.900m² rừng sản xuất tại lô 2, khoảnh 12, tiểu khu 111 thuộc sự quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T tại địa bàn xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk đã vượt quá mức tối đa xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 20 Nghị Định số: 157/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/11/2013; Nghị định số: 40/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định 157/2013/NĐ-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản nên quá trình điều tra bị cáo bị khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang lập hồi 09h00' ngày 02/11/2018 tại lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 111; Sơ đồ chặt phá rừng trái pháp luật kèm theo biên bản phạm pháp quả tang lập ngày 02/11/2018; Biên bản kiểm tra hiện trường phá rừng trái pháp luật, Biên bản xác minh về kiểm tra xác minh hiện trường vụ phá rừng trái pháp luật lập ngày 08/11/2018 tại khoảnh 12 tiểu khu 111 và sơ đồ vị trí phá rừng tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T kèm theo Biên bản kiểm tra xác minh hiện trường ngày 08/11/2018; Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 10h05' ngày 19/11/2018 tại lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 111 thuộc địa phận xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và sơ đồ hiện trường vụ phá rừng; Biên

bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính lập hồi 09h00' ngày 02/11/2018 tại lô 2 khoảnh 12 tiểu khu 111; Kết luận giám định ngày 11/12/2018 theo Quyết định trưng cầu giám định số 277/QĐ-TCGD ngày 26/11/2018 và kèm theo Lý lịch gỗ của Hạt kiểm lâm huyện E; Kết luận giám định ngày 27/12/2018 của Hạt kiểm lâm huyện E theo Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 299/QĐ-TCGD ngày 20/12/2018 của Hạt kiểm lâm huyện E; Biên bản kết luận ngày 04/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc ủy ban nhân dân huyện E; lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, như vậy có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 31/10 đến ngày 02/11/2018, bị cáo Hoàng Văn T đã dùng dao, cưa máy chặt phá và cắt hạ rừng sản xuất tại lô 2, khoảnh 12, tiểu khu 111 thuộc sự quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T tại địa bàn xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, với tổng diện tích là 5.900m² là phạm tội: “Hủy hoại rừng” theo khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

*** Tại Điều 243 của Bộ luật hình sự quy định:**

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²);”

[3] Xét tính chất, mức độ, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Thực tế bị cáo đã xâm phạm tổng diện tích 5.900m² rừng sản xuất, giá trị thiệt hại là 7.971.435đ. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, ăn năn hối cải và được nguyên đơn dân sự bãi nại. Hơn nữa, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo có trình độ học vấn thấp nên phần nào nhận thức có sự hạn chế, mặt khác gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T với bị cáo T thỏa thuận về việc bị cáo Hoàng Văn T có nghĩa vụ khắc phục

hậu quả bằng cách mua cây giống và trồng 650 cây gỗ Tách trên diện tích rừng mà bị cáo đã hủy hoại và thực tế bị cáo T đã trồng lại diện tích diện bị hủy hoại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về Lâm sản và môi trường với tổng số tiền 31.885.740đ. Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn dân sự là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Vật chứng của vụ án:

01 con dao (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Công an huyện EaH'leo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'Leo) là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

01 máy cưa lốc ký hiệu 381 (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Công an huyện EaH'leo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'Leo) là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên cưa lốc thuộc quyền sở hữu của anh Hà Văn Q và anh Q không biết bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội, do vậy cần tuyên trả cưa lốc cho anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, phạm tội: “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **HOÀNG VĂN T: 12** (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2/ Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự.

- Chấp nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T với bị cáo Hoàng Văn T, về việc bị cáo T có nghĩa vụ mua cây giống và trồng 650 cây gỗ Tách trên diện tích rừng 5.900m² bị hủy hoại và bị cáo T đã trồng lại diện tích rừng bị hủy hoại.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp T số tiền 31.885.740đ, trong đó thiệt hại về Lâm sản là 7.971.435đ và thiệt hại về môi trường là 23.914.305đ.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Công an huyện EaH'leo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'Leo).

- Trả 01 máy cưa lốc ký hiệu 381 (Đặc điểm có trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Công an huyện EaH'leo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaH'Leo) cho ông Hà Văn Q.

3/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Hoàng Văn T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật THADS thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS”./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I thuộc
Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'Leo;
- Công an huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo